

# MỘT SỐ LÝ THUYẾT VÀ CHỦ ĐỀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP – NÔNG THÔN QUA LĂNG KÍNH XÃ HỘI HỌC

ThS. Bùi Nhật Phong<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

Mặc dù tỉ lệ đô thị hóa ngày càng tăng trên phạm vi toàn cầu, hình thành các khu đô thị và siêu đô thị hiện đại, nhưng phần lớn dân cư trên thế giới vẫn đang sống ở khu vực nông thôn. Hiện nay, sự tập trung dân cư ở các nước có thu nhập thấp và tầm quan trọng của xã hội nông thôn trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các quốc gia thuộc thế giới thứ ba khiến cho việc hiểu xã hội nông thôn và các mối tương tác của nó với xã hội tổng thể ngày càng có ý nghĩa.

Nghiên cứu biến đổi xã hội nông thôn và các vấn đề gắn liền với nó là mối quan tâm của nhiều ngành khoa học như: khoa học chính trị, kinh tế học, nhân học và xã hội học... Bài viết trình bày các chủ thuyết, chủ đề và hệ vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp - nông thôn hiện nay dưới quan điểm xã hội học.

## ABSTRACT

Although the rate of urbanization increased on global, the forming urban and modern mega - city, but most of the world's population still lives in rural areas. Nowadays, the concentration of population in low income countries as well as the importance of rural society in the plans of socio – economic development in many countries in the Third World, it makes the understanding the rural society and its interaction with society as a whole more meaningful.

The study of rural social change and the problems associated with it is the concern of many branches of science such as political science, economics, anthropology and sociology etc., This article focuses on theories, the topics as well as the researching in the developing in current agriculture and rural from the sociological perspective.

## Đặt vấn đề

Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình đẩy mạnh công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa và hiện đại hóa, chuyển từ xã hội nông nghiệp truyền thống sang xã hội công nghiệp với tính năng động xã hội cao. Quá trình đó gắn liền với các thay đổi sâu sắc và nhanh chóng trên mọi mặt của đời sống xã hội. Trong tiến trình phát triển, khu vực nông thôn vẫn giữ vai trò chủ đạo. Nhìn vào tổng thể nền kinh tế với gần 70% dân số sống ở nông thôn, và 78% sống phụ thuộc vào nông nghiệp, những năm tới đây Việt Nam vẫn phải nhấn mạnh sự phát triển nông nghiệp và nông thôn mới theo hướng tăng năng suất sản xuất nông nghiệp, phát triển hoạt

động phi nông nghiệp và công nghiệp ở nông thôn. Việc xác định một mô hình và quan điểm đúng đắn trong phát triển nông nghiệp – nông thôn là điều cần thiết, bảo đảm cho sự phát triển ổn định và bền vững, tạo đà cho quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Ngày nay, khi đề cập đến các quan điểm phát triển nông nghiệp – nông thôn, người ta thường nói đến các dòng chủ thuyết sau:

## I. Các lý thuyết phát triển nông nghiệp – nông thôn

### 1. Dòng lý thuyết đề cao vai trò của nông nghiệp trong quá trình chuẩn bị cho công nghiệp hóa

<sup>1</sup>Giảng viên Khoa XHH & CTXH, Trường Đại học Mở TP.HCM.

Hình thành từ những năm 60 của thế kỷ XX, với các tên tuổi nổi tiếng như: B. Johnston và J. Mellor. Vào thời gian này, giới nghiên cứu và những nhà lập chính sách đã nhận thức rõ hơn vai trò của nông nghiệp trong sự phát triển. Do vậy, họ đã khẳng định: *việc xây dựng một nền nông nghiệp vững mạnh, năng động là nhân tố quan trọng thúc đẩy công nghiệp phát triển, đưa đến sự phát triển toàn diện nền kinh tế quốc dân*. Nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc:

- Cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhu cầu trong nước.
- Xuất khẩu nông sản để thu ngoại tệ.
- Cung cấp lao động cho khu vực công nghiệp.
- Nông thôn là thị trường rộng lớn tiêu thụ sản phẩm công nghiệp.
- Tăng nguồn tiết kiệm trong nước để cấp vốn cho mở mang công nghiệp.

Gần với quan điểm của dòng lý thuyết đề cao vai trò của nông nghiệp trong quá trình phát triển, nhà kinh tế học người Mỹ - S. Kuznets (1961), cho rằng nông nghiệp góp phần quan trọng vào việc tăng trưởng kinh tế thông qua quá trình buôn bán với các khu vực công nghiệp trong và ngoài nước và có tác dụng lôi kéo các ngành khác phát triển. Khu vực nông nghiệp đảm nhận tám chức năng cơ bản:

- Cung cấp thức ăn.
- Tăng việc làm.
- Cung cấp sức lao động cho công nghiệp.
- Cung cấp đầu vào cho công nghiệp.
- Cung cấp vốn cho công nghiệp.
- Tạo nguồn ngoại tệ cho công nghiệp.
- Bảo đảm đầu ra cho công nghiệp.
- Tạo sự cân bằng sinh thái và lãnh thổ.

Các tác giả thuộc dòng lý thuyết này quá đề cao vai trò của nông nghiệp trong phát triển kinh tế. Chỉ chú trọng việc khai

thác tối đa mọi nguồn lực của nông nghiệp - nông thôn phục vụ cho công nghiệp hóa, đô thị hóa mà hầu như không chú trọng đến lợi ích của người nông dân trong tiến trình phát triển và không quan tâm đến triển vọng phát triển của nông nghiệp - nông thôn.

## **2. Dòng lý thuyết chủ trương “nhảy thẳng” vào công nghiệp hóa, đô thị hóa, bỏ qua khu vực nông nghiệp - nông thôn trong quá trình phát triển**

Ra đời vào thập kỷ 60, đại diện tiêu biểu là W. Rostow với quan điểm cho rằng: *Sự tăng trưởng kinh tế của mỗi nước, đặc biệt các nước đang phát triển phải trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau với 05 giai đoạn:*

a. Xã hội truyền thống với đặc trưng sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, năng suất lao động thấp.

b. Giai đoạn chuẩn bị cất cánh: xuất hiện một tầng lớp doanh nghiệp công nghiệp đủ khả năng thực hiện công cuộc đổi mới, hình thành các cực tăng trưởng, lôi kéo toàn bộ nền kinh tế.

c. Giai đoạn cất cánh, tốc độ tăng trưởng nhanh, tỉ lệ đầu tư cho nền kinh tế khoảng 5 – 10% tổng sản phẩm quốc dân.

d. Giai đoạn chín muồi về kinh tế, tỷ lệ đầu tư 10 – 20 % tổng sản phẩm quốc dân, xuất hiện nhiều cực tăng trưởng mới. Giai đoạn này quốc gia nông nghiệp trở thành quốc gia công nghiệp.

đ. Giai đoạn xã hội tiêu dùng và đa dạng hóa thị trường.

Gần với quan điểm W. Rostow, là lý thuyết phát triển kinh tế nhị nguyên của Lewis với quan điểm cơ bản: các nước đang phát triển luôn luôn có trạng thái nhị nguyên về kinh tế, tồn tại song song hai hệ thống kinh tế: hệ thống kinh tế truyền thống, đặc trưng bởi sản xuất nông nghiệp, dư thừa về lao động và hệ thống kinh tế du nhập được đặc trưng bởi các ngành công nghiệp hiện đại. Lewis cho

rằng, các nước muốn thực sự phát triển thì không còn con đường nào khác là chuyển nhanh từ khu vực sản xuất truyền thống (nông nghiệp) sang khu vực hiện đại (công nghiệp) càng nhanh càng tốt. Các quốc gia chỉ cần phát triển nhanh, mạnh về công nghiệp mà không cần quan tâm đến khu vực nông nghiệp bởi khi công nghiệp phát triển sẽ kéo theo sự phát triển của khu vực nông nghiệp – nông thôn, giải quyết được những vấn đề tồn đọng trong xã hội nông thôn như vấn đề lao động, việc làm và tình trạng chậm phát triển.

Lý thuyết phát triển nông nghiệp – nông thôn của Lewis dựa trên giả định là khu vực nông nghiệp – nông thôn có thể cung cấp nguồn lao động vô tận cho khu vực công nghiệp và công nghệ kỹ thuật được sử dụng trong công nghiệp cần sử dụng nhiều lao động.

Dòng lý thuyết chủ trương chỉ phát triển công nghiệp, không chú trọng nhiều đến phát triển nông nghiệp – nông thôn đã thu hút được sự quan tâm ủng hộ của các nước đang phát triển (các nước thuộc thế giới thứ III). Tuy nhiên, việc chỉ chú trọng phát triển công nghiệp, bỏ rơi khu vực nông nghiệp – nông thôn có thể dẫn đến những căng thẳng xã hội, sự bất bình đẳng và phân hóa xã hội giữa hai khu vực nông nghiệp – nông thôn và công nghiệp - đô thị về thu nhập, tiếp cận các dịch vụ xã hội và khả năng một bộ phận cư dân nông thôn sẽ tụt hậu do không đủ tiền chi phí cho các dịch vụ đào tạo cần thiết trong quá trình chuyển từ lao động sản xuất nông nghiệp mang tính chất hộ gia đình sang sản xuất công nghiệp mang tính thị trường.

### **3. Dòng lý thuyết chủ trương kết hợp hài hòa giữa nông nghiệp và công nghiệp, nông thôn và đô thị trong quá trình phát triển**

Ra đời từ những năm 70 của thế kỷ 20, với chủ trương kết hợp hài hòa giữa phát triển nông nghiệp và công nghiệp. Đại diện tiêu biểu cho dòng lý thuyết này

là E. Schumacher, cho rằng trong phát triển kinh tế cần quan tâm đến con người và sự phát triển mang tính bền vững chứ không chỉ chú trọng đến phát triển hàng hóa và khai thác tối đa nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho phát triển công nghiệp. Những nước đang phát triển cần chú ý thỏa đáng tới việc phát triển nông nghiệp – nông thôn, nơi đại đa số dân cư còn sống dựa vào nông nghiệp và tỉ lệ lao động xã hội lớn nhất là lao động nông nghiệp đóng vai trò quan trọng cho quá trình công nghiệp hóa. Trong tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở mỗi một quốc gia đang phát triển, nông nghiệp phải hoàn thành ba nhiệm vụ cơ bản:

- Đảm bảo cho con người tiếp xúc với thiên nhiên sinh động.
- Nhân bản hóa và nâng cao phẩm chất của nơi cư trú rộng lớn hơn dành cho con người.
- Cung cấp lương thực, thực phẩm và các nguyên liệu khác cần thiết đối với việc đảm bảo một cuộc sống thỏa đáng.

Có thể thấy rằng, dòng lý thuyết chủ trương kết hợp hài hòa giữa phát triển nông nghiệp và công nghiệp; thành thị và nông thôn mà đại diện tiêu biểu là E. Schumacher không chủ trương phản đối công nghiệp hóa mà chỉ không tán thành công nghiệp hóa bằng cách tận triệt mọi nguồn lực nông nghiệp – nông thôn. Dòng lý thuyết này chú trọng đến việc phát triển cân đối giữa nông nghiệp và công nghiệp hướng đến sự phát triển toàn diện và bền vững.

### **4. Lý thuyết phát triển cộng đồng**

Lý thuyết phát triển cộng đồng xuất hiện vào những năm 40 của thế kỷ XX ở các nước thuộc địa của Anh và chỉ phổ biến ở Việt Nam vào những thập kỷ 60 – 70 của thế kỷ XX. Tuy nhiên trước đó vào năm 1887, nhà xã hội học người Đức – F. Tonnies đã có những quan điểm liên quan đến vấn đề cộng đồng. Tonnies chia các loại

hình xã hội thành hai dạng: Dạng xã hội thứ nhất gần như cộng đồng tính bao gồm các cộng đồng truyền thống tiền công nghiệp và thuộc các xã hội nông nghiệp; Dạng thứ hai có tính hiệp hội giống các cộng đồng thuộc xã hội công nghiệp và đô thị.

Lý thuyết phát triển cộng đồng nhấn mạnh đến quá trình phát triển kinh tế cộng đồng cùng với tiến bộ văn hóa xã hội theo hướng hoàn thiện các giá trị chân thiện mỹ. Phát triển cộng đồng là một đặc trưng của phát triển xã hội, là tiến trình giải quyết vấn đề dựa trên phương pháp luận đi từ dưới lên, xuất phát từ nhu cầu của chính người dân, qua đó giúp người dân tăng cường sức mạnh về kiến thức, kỹ năng phát hiện các nhu cầu, vấn đề, ưu tiên hóa chúng, huy động các nguồn lực bên trong và ngoài cộng đồng để giải quyết chúng. Dòng lý thuyết này chủ trương phát triển cộng đồng là phát triển con người và vì con người, hướng đến sự công bằng, tính bền vững. Về cơ bản, nền tảng của lý thuyết phát triển cộng đồng dựa trên ba nguyên lý: tính tương đối của phát triển cộng đồng; tính đa dạng của cộng đồng; tính bền vững của phát triển cộng đồng, với những mục tiêu cần hướng đến:

- Cải thiện chất lượng sống cộng đồng, cân bằng cả vật chất và tinh thần, qua đó tạo sự chuyển biến trong cộng đồng.
- Tạo sự bình đẳng trong việc tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng giữa các nhóm xã hội, chú ý nhiều đến các nhóm thiệt thòi, qua đó đẩy mạnh công bằng xã hội.
- củng cố các thiết chế, tổ chức xã hội để tạo thuận lợi trong chuyển biến xã hội và sự tăng trưởng.
- Thu hút sự tham gia tối đa của người dân vào tiến trình phát triển.
- Giúp cộng đồng từ tình trạng kém phát triển, không tự giải quyết được các vấn đề của họ, tiến tới tự lực, tự cường.

## 5. Lý thuyết dân túy mới (neo – populism)

Lý thuyết này gắn liền với tên tuổi của A. V. Tchayanov, M. Lipton với quan điểm đề cao vai trò của nông nghiệp và nông thôn, ca ngợi việc duy trì lối sống nông thôn và sản xuất nông nghiệp. Phê phán quá trình công nghiệp hóa trên quy mô lớn đem lại những thiệt hại lớn hơn cho xã hội; công nghiệp hóa chỉ làm lợi cho thành thị và chủ nghĩa thực dân phương Tây làm tan rã nông thôn.

Các nhà lý thuyết theo quan điểm dân túy mới hướng đến chủ trương:

- Xây dựng các xí nghiệp quy mô nhỏ.
- Duy trì nông nghiệp và sản xuất tiểu thủ công nghiệp.
- Duy trì làng mạc và các thành phố nhỏ.
- Phân phối của cải và lợi tức cho công bằng.

Nhà dân túy A. V. Tchayanov qua hai tác phẩm nổi tiếng: “Chuyến đi của anh tôi Alexis đến xứ sở của những người nông dân không tương” (1920) và “Lý thuyết về kinh tế nông nghiệp” (1966) đã khẳng định môi trường nông thôn và sự phát triển của nó đã mang lại những giá trị tích cực cho xã hội; sản xuất công nghiệp đã tạo ra một tầng lớp công nhân ở các đô thị ít tính sáng tạo với các hành vi rập khuôn, máy móc; nền sản xuất nông nghiệp, trên cơ sở gia đình cho phép cá nhân tự thể hiện mình, người nông dân là một tác nhân sáng tạo.

Có thể thấy rằng, chủ trương duy trì nông thôn của các nhà dân túy mới cũng mang lại hiệu quả như: một vài làng mạc ở châu Á, Phi vẫn còn giữ được tính cộng đồng; công bằng xã hội ở nông thôn. Tuy nhiên, phần lớn nông thôn vẫn trì trệ, chậm phát triển; sự bất bình đẳng và phân hóa giàu nghèo vẫn tồn tại; chính sách công nghiệp hóa không chỉ có lợi cho thành thị mà còn có lợi cho nông thôn.

**6. Ngoài các dòng lý thuyết cơ bản nêu trên, trong những năm gần đây giới nghiên cứu còn đề cập đến quan điểm của Andrew Shepherd (1998) về sự chuyển đổi khung mẫu lý thuyết phát triển nông nghiệp - nông thôn**

Thực chất của quan điểm này là việc chuyển từ sự phát triển công nghệ bằng kỹ thuật công nghiệp với lợi nhuận tối đa sang quan điểm toàn thể, phát triển

bền vững; từ kỹ trị, không có sự tham gia người dân sang việc mở rộng sự tham gia của người dân vào quá trình phát triển; từ sự kiểm soát nguồn lực bằng các tổ chức rộng lớn được thay bằng các tổ chức địa phương, cộng đồng bản địa. Tác giả đã đưa ra một bảng các chỉ báo để so sánh khung mẫu cũ với khung mẫu mới trong phát triển nông nghiệp – nông thôn ngày nay:

Khung mẫu cũ	Khung mẫu mới
- Tăng trưởng kinh tế mọi giá	- Tăng trưởng bền vững, bảo vệ môi trường, hòa bình
- Nhà nước độc quyền phân phối lại	- Quá trình mở rộng sự tham gia
- Nhà nước bao cấp an sinh xã hội	- Phát triển thiết chế an sinh xã hội địa phương
- Nhà nước bao cấp doanh nghiệp nhỏ	- Môi trường tạo điều kiện cho tăng trưởng doanh nghiệp
- Chính phủ quy định chỉ tiêu kinh tế, giá trị vật thể của sự phát triển	- Nhân dân quyết định sự phát triển đa diện và các giá trị phi vật thể
- Vai trò của nhà nước: sản xuất, cung ứng và điều tiết vĩ mô.	- Vai trò của nhà nước: kiến tạo khuôn khổ pháp lý, phân quyền và khuyến khích các hiệp hội.
- Kế hoạch hóa là trung tâm của tư duy	- Lượng hóa là quá trình trung tâm của tư duy
- Phân cấp tổ chức nhằm thực hiện các kế hoạch	- Tổ chức học hỏi không phân cấp
- Chuyển giao công nghệ từ nước giàu sang nước nghèo	- coi trọng kiến thức và công nghệ bản địa; phát triển công nghệ có sự tham gia của người dân.

Như vậy có thể thấy rằng, cơ sở lý thuyết của khung mẫu mới theo Andrew Shepherd (1998) vẫn dựa trên nền tảng ba lý thuyết trong quá trình phát triển nông nghiệp – nông thôn, đó là *lý thuyết hiện đại hóa, lý thuyết về sự phụ thuộc, lý thuyết về sự kém phát triển trong hệ thống thế giới.*

## II. Các chủ đề và hệ vấn đề nghiên cứu

Hiện nay, những nghiên cứu xã hội học liên quan đến vấn đề tam nông cần hướng đến các chủ đề và vấn đề sau:

1. Môi trường quan và tương tác giữa xã hội nông thôn với môi trường của nó bao gồm: môi trường đô thị, xã hội tổng thể; công nghiệp hóa nông nghiệp và hiện đại hóa nông thôn.

2. Các quan hệ nội tại của xã hội nông thôn: vị thế và vai trò của các chủ thể xã hội ở nông thôn; các vấn đề nhân quyền, nhân đạo; khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội trong khu vực nông thôn; tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp, ô nhiễm môi sinh và di dân tự phát.

3. Các vấn đề liên quan đến nền tảng xã hội ở nông thôn như: văn hóa, giáo dục, cơ cấu xã hội, tổ chức, quản lý nông thôn.

4. Các vấn đề liên quan đến phúc lợi xã hội, khủng hoảng xã hội và dịch vụ xã hội ở nông thôn...

Theo Tô Duy Hợp (2006), những nghiên cứu xã hội học nông thôn có thể xoay quanh các chủ đề và hệ vấn đề nghiên cứu:

- Đặc điểm *hành động xã hội nông thôn*. Sự biến đổi hành động xã hội nông thôn thời kỳ Đổi mới.
- Đặc điểm *cơ cấu dân số nông thôn*. Động thái dân số nông thôn thời kỳ Đổi mới.
- Đặc điểm *cơ cấu lao động, việc làm, nghề nghiệp nông thôn*. Động thái lao động, việc làm nông thôn thời kỳ Đổi mới.
- Đặc điểm *phân tầng xã hội nông thôn*. Phân hóa giàu - nghèo, cơ cấu giai tầng và di động xã hội ở nông thôn Việt Nam thời kỳ Đổi mới.
- Đặc điểm *thiết chế kinh tế nông thôn*. Sự chuyển đổi kinh tế nông nghiệp và kinh tế nông thôn Việt Nam thời kỳ Đổi mới.
- Đặc điểm *thiết chế gia đình nông thôn*. Sự biến đổi gia đình và dòng họ nông thôn Việt Nam thời kỳ Đổi mới.
- Đặc điểm *thiết chế giáo dục nông thôn*, sự chuyển đổi giáo dục, đào tạo nông thôn Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới.
- Đặc điểm *thiết chế y tế nông thôn*. Sự chuyển đổi y tế, chăm sóc sức khỏe nông thôn Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.
- Đặc điểm *thiết chế chính trị nông thôn*. Sự biến đổi thiết chế chính trị nông thôn thời kỳ Đổi mới.
- Đặc điểm *các tổ chức dân sự nông thôn*. Sự hình thành xã hội dân sự ở nông thôn Việt Nam thời kỳ Đổi mới.
- *Cộng đồng nông thôn* – sự thống nhất và đa dạng văn hóa và văn minh. Đặc điểm biến đổi làng – xã nông thôn Việt Nam thời kỳ Đổi mới.

- Đặc điểm *biến đổi xã hội nông thôn*. Đánh giá thành tựu và hạn chế của thời kỳ Đổi mới nông thôn Việt Nam.

- Đặc điểm *các vấn đề xã hội của khu xã nông thôn*. Các vấn đề xã hội nảy sinh, bức xúc của khu xã nông thôn Việt Nam thời kỳ Đổi mới.

- Đặc điểm *văn hóa môi trường*. Sự chuyển đổi văn hóa môi trường nông thôn thời kỳ Đổi mới.

- Đặc điểm *an sinh xã hội nông thôn*. Sự hình thành hệ thống an sinh xã hội nông thôn thời kỳ Đổi mới.

- *Chiến lược phát triển nông thôn bền vững* – mục tiêu, giải pháp, kịch bản thích hợp.

### III. Kết Luận

Trong thời gian tới, khu vực nông nghiệp - nông thôn vẫn giữ vai trò chủ đạo trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta. Có thể vận dụng các lý thuyết phát triển nông nghiệp – nông thôn ở phương Tây vào trường hợp cụ thể của Việt Nam, tuy nhiên không có một lý thuyết duy nhất nào phù hợp cho trường hợp nông thôn Việt Nam, bởi vì nông thôn nước ta quá phức tạp so với các chủ thuyết phát triển nông nghiệp – nông thôn hiện nay ở phương Tây. Vấn đề là chúng ta cần phải biết tổng - tích hợp hạt nhân hợp lý của các lý thuyết phát triển xã hội nông thôn, đặc biệt là các lý thuyết xã hội học Âu – Mỹ, đồng thời cần nỗ lực xây dựng các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học thích hợp cho trường hợp nông thôn Việt Nam.

Về mặt lý thuyết, chúng tôi cho rằng, hướng phát triển nông nghiệp - nông thôn trong thời gian tới là phải đẩy mạnh quá trình thị trường hóa, đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa cao độ chứ không phải là cách mạng giải thể nông nghiệp – nông thôn chuyển thành xã hội công nghiệp – đô thị. Cần chú trọng đầu tư hàm

lượng tri thức, khoa học kỹ thuật nhằm hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn. Bên cạnh đó, phải đẩy nhanh việc xây dựng các nhà máy, xí nghiệp quy mô nhỏ ở nông thôn nhằm thu hút lao động tại chỗ, tạo công ăn việc làm cho người lao động trong thời gian nông nhàn, hạn chế di dân. Việc chuyển nhanh từ khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp, chú trọng phát triển và khôi phục làng nghề truyền thống và phát triển du lịch nông thôn cũng là một trong những yếu tố then chốt bảo đảm việc xây dựng thành công chính sách tam nông ở nước ta hiện nay.

Về mặt nghiên cứu phát triển khu vực nông nghiệp - nông thôn, cần chú trọng đến các chủ đề và hệ vấn đề sau:

Chủ đề và vấn đề nghiên cứu cơ bản: chú trọng nghiên cứu về sự chuyển đổi hình thái kinh tế - xã hội nông thôn trong xu thế hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa.

Chủ đề và vấn đề nghiên cứu ứng dụng: chú trọng vấn đề biến đổi tam nông, tổ chức và phát triển cộng đồng, xã hội dân sự, an sinh xã hội tam nông, các vấn đề xã hội tam nông.

Chủ đề và vấn đề nghiên cứu triển khai: chú trọng đến các dự án xóa đói giảm nghèo; phát triển cộng đồng có sự tham gia người dân; dự án nâng cao năng lực quản lý nông thôn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Quang Dũng (2007), “Xã hội học nông thôn”, NXB KHXH, HN.
2. Piere Gourou (2003), “Người nông dân châu thổ Bắc kỳ. Nghiên cứu địa lý nhân văn”, NXB Trẻ.
3. Benedict J.Tria Kerkvliet, James Scott, Nguyễn Ngọc và Đỗ Đức Định sưu tầm và giới thiệu (2000), “Một số vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn ở các nước và ở Việt Nam”, Nxb TG, HN.
4. Nguyễn Xuân Nghĩa (1997), Bài giảng: “Xã hội học nông thôn và một số vấn đề xã hội ở nông thôn Việt Nam”, Đại học Mở Tp. HCM.
5. Adrew Shepherd (1998), “Sustainable Rural Development”, MacMillan Press Ltd, London.
6. Tô Duy Hợp (1997), “Xã hội học nông thôn”, Nxb KHXH, HN.
7. Tô Duy Hợp (2006), Bài giảng: “Xã hội học nông thôn”, ĐHKHXH&NV Tp. HCM.
8. Tô Duy Hợp và Lương Hồng Quang (2000), “Phát triển cộng đồng – lý thuyết và vận dụng”, Nxb Văn hóa – Thông tin.
9. Viện xã hội học (2004), “Những nghiên cứu chọn lọc về xã hội học nông thôn”, Nxb KHXH, Hà Nội.
10. Bob Warner (2001), “Rural development and off farm employment”, UNDP, Hanoi.